

DANH SÁCH ỨNG VIÊN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC ĐỢT 1/2018

Môn thi: Tin học

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	BÁC SỸ HẠNG III										
1	Nguyễn Quốc An	29/12/1992		Bác sỹ đa khoa	Trung Tiến- Hưng Dũng - Vinh	Đại học Y Hà Nội	B	186924275	25/7/2007	CA Nghệ An	
2	Đậu Tuấn Anh	08/8/1994		Bác sỹ đa khoa	Khối 5 - Thị trấn Đô Lương - Nghệ An	Đại học y dược Hải Phòng	Ứng dụng CNTT	187451967	17/11/2011	CA Nghệ An	
3	Đinh Thị Lan Anh		26/01/1994	Bác sỹ đa khoa	Khối 3 - Thị trấn Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT	187319844	22/12/2015	CA Nghệ An	
4	Hồ Duy Tuấn Anh	17/10/1993		Bác sỹ đa khoa	Quỳnh Nghĩa - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y dược Huế	B	187302212	28/10/2012	CA Nghệ An	
5	Nguyễn Ngọc Anh	17/11/1994		Bác sỹ đa khoa	Thôn 5 - Sơn Diện - Hương Sơn - Hà Tĩnh	Đại học Y Hà Nội	B	184160163	22/10/2011	CA Hà Tĩnh	
6	Nguyễn Thị Lan Anh		20/11/1993	Bác sỹ đa khoa	Hưng Long - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT	187258839	18/9/2010	CA Nghệ An	
7	Trần Tuấn Anh	01/02/1994		Bác sỹ đa khoa	Hưng Phúc - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT	187388118	09/06/2011	CA Nghệ An	
8	Nguyễn Bá Ba	25/5/1994		Bác sỹ đa khoa	Nghi Kiều - Nghi Lộc - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187412704	12/11/2016	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
9	Cao Việt Bắc	07/11/1993		Bác sỹ đa khoa	Hưng Lam - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học y Dược Huế	B	187106772	12/04/2009	CA Nghệ An	
10	Nguyễn Lương Bằng	13/10/1994		Bác sỹ đa khoa	Phổ Châu - Hương Sơn - Hà Tĩnh	Đại học y Dược Huế	B	184043218	18/6/2010	CA Hà Tĩnh	
11	Nguyễn Thị Châu		12/01/1994	Bác sỹ đa khoa	Thanh Lĩnh - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y dược Thái Bình	Ứng dụng CNTT	187449572	10/02/2012	CA Nghệ An	
12	Đình Xuân Chương	21/5/1994		Bác sỹ đa khoa	Xuân Hòa - Nam Đàn - Nghệ An	Học viện quân Y	B	187266097	12/08/2010	CA Nghệ An	
13	Nguyễn Phan Chương	15/8/1994		Bác sỹ đa khoa	Thanh Lĩnh - Thanh Chương - Nghệ An	Học viện quân Y	B	187338999	03/4/2014	CA Nghệ An	
14	Trần Xuân Công	16/11/1992		Bác sỹ đa khoa	Xóm 10 -Thượng Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187182481	17/11/2009	CA Nghệ An	
15	Phan Văn Đại	20/08/1991		Bác sỹ đa khoa	Diễn Hạnh - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y dược Thái Bình	C	186851921	27/8/2018	CA Nghệ An	
16	Dương Chí Đạt	20/10/1993		Bác sỹ đa khoa	Thạch Hội - Thạch Hà - Hà Tĩnh	Đại học y Dược Huế	B	183903500	09/10/2008	CA Hà Tĩnh	
17	Bùi Thị Huyền Diệu		11/10/1994	Bác sỹ đa khoa	Thị trấn Đức Thọ - Hà Tĩnh	Đại học y dược Huế	B	184169229	12/12/2011	CA Hà Tĩnh	
18	Bùi Nguyên Đức	17/4/1992		Bác sỹ đa khoa	Đặng Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	186999876	29/03/2008	CA Nghệ An	
19	Nguyễn Anh Đức	16/7/1992		Bác sỹ đa khoa	Nam Cường - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187149285	06/08/2009	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
20	Nguyễn Đình Đức	16/10/1992		Bác sỹ đa khoa	Xóm 14 -Đông Minh - Minh Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Ứng dụng CNTT cơ bản	187174160	14/10/2009	CA Nghệ An	
21	Bùi Thị Dung		18/01/1990	Bác sỹ đa khoa	Minh Sơn - Ngọc Lặc - Thanh Hóa	Đại học y dược Huế	B	173505466	06/11/2015	CA Nghệ An	
22	Lữ Thùy Dung		02/09/1993	Bác sỹ đa khoa	Châu Hạnh - Quỳnh Châu - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT	187234402	08/07/2010	CA Nghệ An	
23	Nguyễn Thị Thùy Dung	17/03/1992		Bác sỹ đa khoa	Thanh Chi - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	186834448	28/01/2007	CA Nghệ An	
24	Hồ Trọng Dũng	11/11/1990		Bác sỹ đa khoa	Xóm 8 - Diễn Trường - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Ứng dụng CNTT	186874800	29/06/2017	CA Nghệ An	
25	Trần Quang Dũng	18/10/1990		Bác sỹ đa khoa	Sơn Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y dược Huế	B	186974795	28/12/2007	CA Nghệ An	
26	Trần Văn Dũng	02/07/1991		Bác sỹ đa khoa	Quỳnh Giang - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y dược Huế	B	187067692	19/01/2012	CA Nghệ An	
27	Đặng Phi Dương	30/06/1992		Bác sỹ đa khoa	Xuân Đan - Nghi Xuân - Hà Tĩnh	Đại học Y Hà Nội	B	186999601	16/3/2008	CA Nghệ An	
28	Đào Quang Duy	12/12/1994		Bác sỹ đa khoa	Xóm 5 - Lãng Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187233616	15/12/2012	CA Nghệ An	
29	Hồ Khánh Duy	02/5/1994		Bác sỹ đa khoa	Xóm 12 -Quỳnh Hậu - Quỳnh Lưu- Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187423890	7/7/2014	CA Nghệ An	
30	Đặng Hồng Giang		26/02/1993	Bác sỹ đa khoa	Phát Diêm - Kim Sơn - Ninh Bình	Đại học y dược Huế	B	187012261	17/8/2010	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
31	Đặng Văn Hà	02/11/1994		Bác sỹ đa khoa	Xóm 4 -Đại Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học quốc gia Hà Nội	B	187398293	01/04/2014	CA Nghệ An	
32	Hồ Thị Lệ Hải	02/10/1992		Bác sỹ đa khoa	Quỳnh Diễm- Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y dược Huế	B	187205741	14/01/2010	CA Nghệ An	
33	Nguyễn Thị Hằng		10/6/1993	Bác sỹ đa khoa	Cẩm Duệ - Cẩm Xuyên - Hà Tĩnh	Đại học Y Hà Nội	B	183957681	20/07/2009	CA Hà Tĩnh	
34	Lê Thị Hạnh		13/09/1994	Bác sỹ đa khoa	Xóm 6-Thái Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187452468	06/12/2011	CA Nghệ An	
35	Nguyễn Thị Hào		26/03/1994	Bác sỹ đa khoa	Hội Sơn - Anh Sơn - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187177282	02/08/2016	CA Nghệ An	
36	Ngô Văn Hải	21/10/1994		Bác sỹ đa khoa	Sơn Tây - Hương Sơn - Hà Tĩnh	Đại học Y Hà Nội	B	184042876	01/8/2012	CA Hà Tĩnh	
37	Trương Thị Hiền		29/9/1993	Bác sỹ đa khoa	Châu Thái - Quỳnh Hợp - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187324583	23/11/2010	CA Nghệ An	
38	Nguyễn Vinh Hiền	25/01/1994		Bác sỹ đa khoa	Quỳnh Hưng - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Học viện quân Y	Ứng dụng CNTT	187424123	09/02/2012	CA Nghệ An	
39	Thái Đình Hiếu	10/11/1992		Bác sỹ đa khoa	Hòa Sơn, Đô Lương, Nghệ An	Đại học y dược Thái Bình	B	187190108	23/11/2009	CA Nghệ An	
40	Trần Thị Hiếu		02/09/1990	Bác sỹ đa khoa	Đình Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học y dược Huế	B	186822636	29/08/2015	CA Nghệ An	
41	Trần Thị Thu Hoài		21/01/1991	Bác sỹ đa khoa	Sơn Thịnh - Hương Sơn - Hà Tĩnh	Đại học Y Hà Nội	B	187011907	01/4/2008	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
42	Dương Công Hoàn	10/12/1993		Bác sỹ đa khoa	Phong Phú - Hưng Hòa - Vinh - Nghệ An	Đại học y Dược Huế	Ứng dụng CNTT	187034247	26/7/2008	CA Nghệ An	
43	Phạm Văn Hoàn	16/05/1991		Bác sỹ đa khoa	Diễn Thành - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	186979174	03/03/2008	CA Nghệ An	
44	Nguyễn Huy Hoàng	21/04/1994		Bác sỹ đa khoa	Yên Bằng - Ý Yên - Nam Định	Đại học Y Hà Nội	B	187149137	23/07/2009	CA Nghệ An	
45	Nguyễn Khánh Hoàn	21/07/1993		Bác sỹ đa khoa	Diễn Hồng - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187341797	28/09/2012	CA Nghệ An	
46	Nguyễn Văn Hoàng	20/10/1994		Bác sỹ đa khoa	Bắc Liên - Diễn Kim - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187437257	05/12/2016	CA Nghệ An	
47	Phạm Quốc Hoàng	01/10/1991		Bác sỹ đa khoa	Song Lộc - Can Lộc - Hà Tĩnh	Học viện quân Y	Ứng dụng CNTT	186968639	20/10/2012	CA Nghệ An	
48	Đậu Thị Minh Huệ		10/12/1994	Bác sỹ đa khoa	Xóm 1 - Diễn Thấp - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y dược Thái Bình	B	187433627	13/01/2012	CA Nghệ An	
49	Lê Thị Huệ		16/05/1991	Bác sỹ đa khoa	Ngọc Sơn - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187060950	10/10/2008	CA Nghệ An	
50	Ngô Văn Hùng	10/3/1994		Bác sỹ đa khoa	Hưng Xá - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187440078	20/02/2012	CA Nghệ An	
51	Trần Bá Hùng	02/03/1993		Bác sỹ đa khoa	An Hòa - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y dược Huế	B	187340303	10/01/2011	CA Nghệ An	
52	Đậu Ngọc Hưng		29/01/1994	Bác sỹ đa khoa	Ngọc Văn - Diễn Ngọc - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y dược Huế	B	187319903	13/11/2010	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
53	Hồ Văn Hưng	15/10/1994		Bác sỹ đa khoa	Quỳnh Lương - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Học viện quân Y	B	187420164	26/10/2011	CA Nghệ An	
54	Nguyễn Quốc Hưng	10/8/1991		Bác sỹ đa khoa	Tiến Thủy - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187034191	24/07/2008	CA Nghệ An	
55	Nguyễn Thanh Hưng	18/12/1992		Bác sỹ đa khoa	Hưng Châu - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187038893	05/10/2008	CA Nghệ An	
56	Đào Thị Hương		08/10/1992	Bác sỹ đa khoa	Thôn 8 - Kiến Quốc - Kiến Thụy - Hải Phòng	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	031815160	04/12/2009	CA Hải Phòng	
57	Nguyễn Thị Hương		20/10/1994	Bác sỹ đa khoa	Xóm 7- Tân Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT	187452463	06/12/2011	CA Nghệ An	
58	Nguyễn Văn Huy	01/10/1992		Bác sỹ đa khoa	Đô Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y dược Huế	B	187211537	19/08/2013	CA Nghệ An	
59	Nguyễn Thị Vân Khánh		29/01/1994	Bác sỹ đa khoa	Lạng Sơn - Anh Sơn - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT	187346102	30/01/2016	CA Nghệ An	
60	Nguyễn Thị Liên		23/5/1994	Bác sỹ đa khoa	Nhân Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT	187384327	07/7/2011	CA Nghệ An	
61	Đặng Thùy Linh		02/11/1994	Bác sỹ đa khoa	Xóm 1 - Thanh Văn - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187449578	10/02/2012	CA Nghệ An	
62	Nguyễn Bá Linh		24/01/1991	Bác sỹ đa khoa	Diễn Ngọc - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187008615	10/06/2008	CA Nghệ An	
63	Nguyễn Duy Linh	04/01/1994		Bác sỹ đa khoa	Nghi Công - Nghi Lộc - Nghệ An	Đại học y dược Huế	B	187328141	10/12/2010	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
64	Nguyễn Thị Diệu Linh		16/06/1992	Bác sỹ đa khoa	Thạch Đài - Thạch Hà - Hà Tĩnh	Đại học Y Hà Nội	B	187153123	29/07/2011	CA Nghệ An	
65	Nguyễn Thị Mai Linh		21/3/1994	Bác sỹ đa khoa	Nghi Phong - Nghi Lộc - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187403694	18/5/2015	CA Nghệ An	
66	Phạm Văn Linh	11/5/1993		Bác sỹ đa khoa	Hậu Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187257539	07/09/2010	CA Nghệ An	
67	Trần Thị Thùy Linh		18/04/1993	Bác sỹ đa khoa	Diễn Hạnh - Diễn Châu - Nghệ An	Học viện quân Y	B	187165492	14/09/2009	CA Nghệ An	
68	Trịnh Lê Khánh Linh		26/03/1994	Bác sỹ đa khoa	Điện Quang - Điện Bàn - Quảng Nam	Đại học Y Hà Nội	B	187148148	29/07/2009	CA Nghệ An	
69	Trần Lê Nhật Linh		20/9/1994	Bác sỹ đa khoa	Thanh Hưng- Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT	187201315	11/12/2009	CA Nghệ An	
70	Võ Thị Mỹ Linh		28/03/1994	Bác sỹ đa khoa	Xóm 3 - Diễn Liên - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187433662	13/01/2012	CA Nghệ An	
71	Nguyễn Thị Tuyết Mai		19/8/1994	Bác sỹ đa khoa	Thị Tứ - Thanh Lĩnh - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y dược Thái Bình	Ứng dụng CNTT	187449683	24/07/2015	CA Nghệ An	
72	Nguyễn Đức Mạnh	12/02/1994		Bác sỹ đa khoa	Văn Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y dược TPHCM	B	187250222	31/5/2010	CA Nghệ An	
73	Phan Văn Mạnh	19/02/1994		Bác sỹ đa khoa	Quỳnh Mỹ - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187423889	07/02/2012	CA Nghệ An	
74	Hà Thị Ngà		10/08/1994	Bác sỹ đa khoa	Hưng Thái - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT	187374523	01/07/2011	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
75	Lê Thị Ngân		19/11/1992	Bác sỹ đa khoa	Diễn Nguyên - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y dược Huế	B	187056602	19/8/2008	CA Nghệ An	
76	Nguyễn Kim Nghĩa	09/10/1991		Bác sỹ đa khoa	Trường Sơn - Đức Thọ - Hà Tĩnh	Đại học y dược Huế	B	183787138	30/07/2007	CA Hà Tĩnh	
77	Nguyễn Trung Nghĩa	27/6/1991		Bác sỹ đa khoa	Thị trấn Diễn Châu - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187114951	24/03/2009	CA Nghệ An	
78	Nguyễn Khắc Nghiê	17/12/1991		Bác sỹ đa khoa	Hung Dũng - Vinh - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	186924315	25/07/2007	CA Nghệ An	
79	Đậu Văn Ngọc	19/10/1993		Bác sỹ đa khoa	Bồi Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187345603	26/02/2011	CA Nghệ An	
80	Phạm Lê Ngọc		28/03/1994	Bác sỹ đa khoa	Trường Sơn - Đức Thọ - Hà Tĩnh	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT	184052801	17/06/2013	CA Hà Tĩnh	
81	Nguyễn Thị Ngọc		01/6/1994	Bác sỹ đa khoa	Phong Thịnh - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187034452	12/02/2018	CA Nghệ An	
82	Trần Thị Ngọc		06/4/1994	Bác sỹ đa khoa	Kim Tiến - Võ Liệt - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187447794	09/12/2011	CA Nghệ An	
83	Võ Thế Nhân	11/08/1991		Bác sỹ đa khoa	Yên Duê - Đông Vĩnh - Vinh - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	186744453	28/06/2012	CA Nghệ An	
84	Phan Thị Hồng Nhung		22/12/1993	Bác sỹ đa khoa	Hung Khánh - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187338559	28/6/2012	CA Nghệ An	
85	Nguyễn Thị Hoàng Oanh		07/02/1994	Bác sỹ đa khoa	Trung Tiến - Nghi Quang - Nghi Lộc - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187322866	29/09/2012	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
86	Nguyễn Thị Oanh		02/09/1994	Bác sỹ đa khoa	Thường Nga - Can Lộc - Hà Tĩnh	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT	184052972	24/06/2010	CA Hà Tĩnh	
87	Trần Văn Phú		16/03/1992	Bác sỹ đa khoa	Thanh Lộc - Can Lộc - Hà Tĩnh	Đại học Y Hà Nội	B	183969934	05/11/2014	CA Hà Tĩnh	
88	Nguyễn Đình Phúc	12/06/1988		Bác sỹ đa khoa	Xóm 14 - Diễn Đoài - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y Dược Huế	B	186647117	10/08/2009	CA Nghệ An	
89	Đặng Thị Hà Phương		12/5/1994	Bác sỹ đa khoa	Quỳnh Bá - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187423868	07/02/2012	CA Nghệ An	
90	Bùi Thị Phương		15/05/1991	Bác sỹ đa khoa	Thanh Mỹ - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187037203	15/07/2008	CA Nghệ An	
91	Nguyễn Thị Hồng Phượng		20/12/1993	Bác sỹ đa khoa	Thanh Ngọc - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187357643	27/03/2011	CA Nghệ An	
92	Phạm Văn Quân	20/10/1994		Bác sỹ đa khoa	Quỳnh Hưng - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT	187423832	07/02/2012	CA Nghệ An	
93	Phan Hồng Quân	25/4/1994		Bác sỹ đa khoa	Hội Lâm - Cẩm Sơn - Anh Sơn - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT cơ bản	187346296	07/1/2011	CA Nghệ An	
94	Trần Hồng Quân	09/01/1992		Bác sỹ đa khoa	Thiên Lộc - Can Lộc - Hà Tĩnh	Đại học Y Hà Nội	B	183904208	06/10/2008	CA Hà Tĩnh	
95	Tạ Lê Quỳnh	10/9/1994		Bác sỹ đa khoa	Tân Long - Quỳnh Lập - Hoàng Mai - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT	187385938	12/8/2015	CA Nghệ An	
96	Lê Mạnh Quý	08/03/1994		Bác sỹ đa khoa	Xóm 11 - Quỳnh Hậu - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187205097	31/12/2009	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
97	Trần Nhật Quý		12/7/1994	Bác sỹ đa khoa	Quảng Sơn - Quảng Trạch - Quảng Bình	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT cơ bản	187252160	31/7/2014	CA Nghệ An	
98	Lê Thị Quyên		03/05/1993	Bác sỹ đa khoa	Thạch Giám - Tương Dương - Nghệ An	Học viện quân Y	A	187325333	03/12/2010	CA Nghệ An	
99	Đào Như Quỳnh		18/6/1993	Bác sỹ đa khoa	Thị trấn Yên Thành - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	1873533333	16/02/2011	CA Nghệ An	
100	Nguyễn Ngọc Sinh	03/8/1994		Bác sỹ đa khoa	Quỳnh Châu - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT	187421400	08/12/2011	CA Nghệ An	
101	Trần Văn Sinh	16/07/1993		Bác sỹ đa khoa	Nam Tiến - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT	187102468	08/04/2009	CA Nghệ An	
102	Đậu Giang Sơn	24/6/1993		Bác sỹ đa khoa	Xuân Hội - Nghi Xuân - Hà Tĩnh	Học viện quân Y	Ứng dụng CNTT	184103510	14/02/2011	CA Hà Tĩnh	
103	Nguyễn Ngọc Sơn	23/4/1993		Bác sỹ đa khoa	Cẩm Hưng - Cẩm Xuyên - Hà Tĩnh	Học viện quân Y	B	183969036	10/8/2009	CA Hà Tĩnh	
104	Lương Thị Sương		01/9/1993	Bác sỹ đa khoa	Kim Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187317419	16/12/2010	CA Nghệ An	
105	Lê Văn Tài	24/11/1994		Bác sỹ đa khoa	Quang Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187452472	06/12/2011	CA Nghệ An	
106	Tô Thế Tài	05/03/1994		Bác sỹ đa khoa	Thôn 7 - Đức Sơn - Anh Sơn - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187141871	10/07/2009	CA Nghệ An	
107	Hoàng Danh Tân	10/10/1991		Bác sỹ đa khoa	Lăng Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187066017	10/10/2008	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
108	Nguyễn Thị Hoài Thắm		24/04/1994	Bác sỹ đa khoa	Thượng Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187452499	27/02/2015	CA Nghệ An	
109	Trịnh Văn Thân	22/10/1992		Bác sỹ đa khoa	Phú Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	186918505	05/09/2014	CA Nghệ An	
110	Văn Nam Thắng	18/3/1994		Bác sỹ đa khoa	Thanh Khai - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187095338	14/02/2009	CA Nghệ An	
111	Nguyễn Chiến Thắng	31/03/1992		Bác sỹ đa khoa	Yên Hồ - Đức Thọ - Hà Tĩnh	Đại học Y Hà Nội	B	183787354	11/07/2011	CA Hà Tĩnh	
112	Đinh Thị Tuyết Thanh		25/05/1992	Bác sỹ đa khoa	Xuân Hải - Nghi Xuân - Hà Tĩnh	Đại học Y dược Huế	B	187143128	09/06/2009	CA Nghệ An	
113	Nguyễn Tiến Thành	02/02/1994		Bác sỹ đa khoa	Kim Lộc - Can Lộc - Hà Tĩnh	Đại học Y Hà Nội	B	183962949	21/07/2009	CA Hà Tĩnh	
114	Trần Đạt Bảo Thành	14/12/1994		Bác sỹ đa khoa	Cẩm Thăng - Cẩm Xuyên - Hà Tĩnh	Học viện quân Y	Ứng dụng CNTT	184076676	17/09/2010	CA Hà Tĩnh	
115	Chu Thị Hương Thảo		05/9/1994	Bác sỹ đa khoa	Diễn Tháp - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT	187433614	13/01/2012	CA Nghệ An	
116	Nguyễn Thị Phương Thảo		10/08/1994	Bác sỹ đa khoa	Thôn 1 - Phúc Sơn Anh Sơn - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT	187177273	02/11/2009	CA Nghệ An	
117	Trịnh Thị Thảo		30/06/1994	Bác sỹ đa khoa	Phú Văn - Vĩnh Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187257988	22/07/2010	CA Nghệ An	
118	Hồ Quang Thịnh	31/8/1992		Bác sỹ đa khoa	Quỳnh Đôi - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học Y dược Huế	B	187205402	06/8/2013	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
119	Phạm Đình Thịnh	02/01/1994		Bác sỹ đa khoa	Hợp Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187384042	27/6/2011	CA Nghệ An	
120	Trương Đình Thống	29/8/1994		Bác sỹ đa khoa	Đông Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187320789	08/12/2010	CA Nghệ An	
121	Đinh Thị Thùy		27/06/1986	Bác sỹ đa khoa	Xóm 8B - Nam Thanh - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học Y dược Huế	B	186463368	19/05/2016	CA Nghệ An	
122	Bùi Thị Thu Thủy		20/3/1993	Bác sỹ đa khoa	Nam Cường - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT cơ bản	187132982	30/6/2009	CA Nghệ An	
123	Cao Văn Tiến	12/9/1994		Bác sỹ đa khoa	Sơn Mỹ - Hương Sơn - Hà Tĩnh	Đại học y khoa Vinh	B	184017494	13/02/2016	CA Hà Tĩnh	
124	Chu Văn Tiến	08/6/1994		Bác sỹ đa khoa	Diễn Tháp - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187370081	22/4/2011	CA Nghệ An	
125	Hồ Hữu Tiến	01/10/1992		Bác sỹ đa khoa	Quỳnh Bảng - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187191339	30/11/2009	CA Nghệ An	
126	Đinh Văn Tiệp	05/01/1993		Bác sỹ đa khoa	Xuân Lâm - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học Y dược Huế	B	187240537	15/06/2010	CA Nghệ An	
127	Đặng Bá Tỏa	17/08/1992		Bác sỹ đa khoa	Mỹ Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187182458	17/11/2009	CA Nghệ An	
128	Nguyễn Trọng Toàn	10/03/1989		Bác sỹ đa khoa	Minh Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	186818527	24/4/2015	CA Nghệ An	
129	Nguyễn Thị Cẩm Trà		12/4/1993	Bác sỹ đa khoa	Thôn 5 - Thạc Hưng - TP Hà Tĩnh	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT	183998661	01/12/2009	CA Hà Tĩnh	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
130	Phạm Thị Thanh Trâm		26/05/1992	Bác sỹ đa khoa	Thôn 3 - Sơn Long - Hương Sơn - Hà Tĩnh	Đại học y dược Huế	B	183989677	15/10/2009	CA Hà Tĩnh	
131	Lê Thị Huyền Trang		04/8/1993	Bác sỹ đa khoa	Thanh Mỹ - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y dược TPHCM	B	187300672	30/8/2013	CA Nghệ An	
132	Lê Thị Mỹ Trang		12/02/1994	Bác sỹ đa khoa	Đức Nhân - Đức Thọ - Hà Tĩnh	Đại học y Dược Huế	B	183930892	04/02/2009	CA Hà Tĩnh	
133	Kiều Thành Trung	19/02/1994		Bác sỹ đa khoa	Trung Lương - Hồng Lĩnh - Hà Tĩnh	Đại học y dược Huế	B	184167676	09/01/2012	CA Hà Tĩnh	
134	Nguyễn Cẩm Tú		07/4/1994	Bác sỹ đa khoa	Thạch Tiến - Thạch Hà - Hà Tĩnh	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT	187250548	15/6/2010	CA Nghệ An	
135	Nguyễn Thị Anh Tú		16/8/1994	Bác sỹ đa khoa	Gia Ngải 1 - Thạch Long - Thạch Hà - Hà Tĩnh	Đại học Y Hà Nội	B	187367818	07/7/2011	CA Nghệ An	
136	Nguyễn Thị Tuyết		20/11/1993	Bác sỹ đa khoa	Diễn Vạn - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187136588	07/8/2009	CA Nghệ An	
137	Hoàng Thị Tú Uyên		28/02/1994	Bác sỹ đa khoa	Hoài Hương - Hoài Nhơn - Nam Định	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	231045182	19/5/2011	CA Gia Lai	
138	Lê Tiến Viện	27/03/1992		Bác sỹ đa khoa	Sơn Trà - Hương Sơn - Hà Tĩnh	Đại học Y Hà Nội	B	186924166	20/09/2016	CA Nghệ An	
139	Bành Thị Hồng Vinh		22/09/1992	Bác sỹ đa khoa	Xóm 9 - Nam Cường - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học y dược Thái Bình	B	187159384	18/09/2009	CA Nghệ An	
140	Lê Xuân Vượng		01/03/1991	Bác sỹ đa khoa	Thị trấn Vũ Quang - Hà Tĩnh	Đại học Y Hà Nội	B	183856296	04/06/2008	CA Hà Tĩnh	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
141	Bùi Thị Hải Yến		08/12/1994	Bác sỹ đa khoa	Cát Văn - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187389845	17/07/2011	CA Nghệ An	
142	Cao Thị Hoàng Yến	25/01/1991		Bác sỹ đa khoa	Diễn Thịnh - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187053254	09/02/2010	CA Nghệ An	
143	Phan Văn Đạt	23/12/1993		Bác sỹ răng hàm mặt	Tăng Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y dược Huế	B	187217149	12/3/2010	CA Nghệ An	
144	Nguyễn Hương Giang		09/6/1994	Bác sỹ răng hàm mặt	Xuân Lâm - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187375519	01/6/2011	CA Nghệ An	
145	Lê Thị Hải		15/8/1993	Bác sỹ răng hàm mặt	Xóm Phú Xuân - Đồng Văn - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187339921	01/7/2012	CA Nghệ An	
146	Nguyễn Thị Thu Hằng		08/6/1994	Bác sỹ răng hàm mặt	Xóm 8 - Lam Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học y dược Thái Nguyên	B	187246356	16/6/2010	CA Nghệ An	
147	Nguyễn Thục Hằng		14/5/1994	Bác sỹ răng hàm mặt	Hưng Dũng - Vinh - Nghệ An	Đại học y dược Huế	B	187404472	30/11/2011	CA Nghệ An	
148	Phạm Thị Hường		20/10/1989	Bác sỹ răng hàm mặt	Cẩm Quan - Cẩm Xuyên - Hà Tĩnh	Đại học y dược Huế	A	183726089	11/8/2006	CA Hà Tĩnh	
149	Phan Thị Long		12/6/1994	Bác sỹ răng hàm mặt	Xóm 1- Thị trấn Yên Thành - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT cơ bản	187371432	31/5/2011	CA Nghệ An	
150	Bùi Thị Minh Nguyệt		14/11/1987	Bác sỹ răng hàm mặt	Thị xã Cửa Lò - Vinh - Nghệ An	Đại học y dược TPHCM	B	186216329	10/12/2013	CA Nghệ An	
151	Đường Thị Hồng Nhung		16/08/1994	Bác sỹ răng hàm mặt	Tiến Thọ - Yên Hồ - Đức Thọ - Hà Tĩnh	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT	184044451	20/07/2016	CA Hà Tĩnh	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
152	Nguyễn Thị Hoài Phương		06/9/1992	Bác sỹ răng hàm mặt	Nam Tân - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187067042	05/11/2008	CA Nghệ An	
153	Đậu Đức Thành	28/11/1991		Bác sỹ răng hàm mặt	Quỳnh Thiện - Hoàng Mai - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	187024907	17/07/2008	CA Nghệ An	
154	Tăng Thị Vân		16/07/1994	Bác sỹ răng hàm mặt	Xóm 2- Diễn Hạnh - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y dược Huế	B	187433626	13/01/2012	CA Nghệ An	
155	Phan Quang Anh	22/10/1990		Bác sỹ y học cổ truyền	Thanh Hưng - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học Trung y dược Thiên Tân	B	186839878	22/02/2016	CA Nghệ An	
156	Nguyễn Văn Hào	31/8/1994		Bác sỹ y học cổ truyền	Hưng Lam - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học y dược Thái Bình	B	187245984	06/02/2018	CA Nghệ An	
157	Lê Thị Huyền		20/5/1994	Bác sỹ y học cổ truyền	Xóm 8- Phúc Trạch - Hương Khê - Hà Tĩnh	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT	184137775	07/7/2011	CA Hà Tĩnh	
158	Nguyễn Thị Thương		28/4/1993	Bác sỹ y học cổ truyền	Hưng Thái - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	B	186924257	18/02/2012	CA Nghệ An	
159	Cao Thị Triều		12/01/1991	Bác sỹ y học cổ truyền	Diễn Thành - Diễn Châu - Nghệ An	Học viện y dược học cổ truyền Việt	B	187097016	16/02/2009	CA Nghệ An	
II DƯỢC SỸ HẠNG III											
1	Lê Thị Hương Giang		25/07/1993	Dược sỹ đại học	Khối 8 - Bến Thủy Vinh - Nghệ An	Đại học dược Hà Nội	Ứng dụng CNTT	187366066	29/3/2011	CA Nghệ An	
2	Đào Thị Hằng		27/8/1995	Dược sỹ đại học	Xóm 3 - Nam Giang- Nam Đàn - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT	187266158	26/8/2010	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
3	Hà Thị Bích Hạnh		10/6/1994	Dược sỹ đại học, ngành dược học	Mường Nọc - Quế Phong - Nghệ An	Đại học y dược Huế	B	187219787	10/6/2010	CA Nghệ An	
4	Nguyễn Thị Hồng Lê		24/03/1992	Dược sỹ đại học	Xuân Hương - Nghi Đứ - Nghi Lộc - Nghệ An	Đại học dược Hà Nội	B	187187179	11/8/2011	CA Nghệ An	
5	Nguyễn Thị Minh		13/10/1988	Dược sỹ đại học	Hòa Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học y Thái Bình	A	186749089	01/3/2006	CA Nghệ An	
6	Đậu Viết Nguyên	16/8/1995		Dược sỹ đại học	Quỳnh Châu - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học Đại Nam	B	187491357	20/11/2017	CA Nghệ An	
7	Hà Thị Tâm		29/9/1993	Dược sỹ đại học, ngành dược học	Châu Bính - Quỳnh Châu - Nghệ An	Đại học y dược Huế	B	187018229	04/8/2016	CA Nghệ An	
8	Hồ Thị Thảo		27/9/1995	Dược sỹ đại học, ngành dược học	Thượng Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT cơ bản	187547910	16/11/2012	CA Nghệ An	
III	HỘ SINH HẠNG IV										
1	Phạm Thị Ngọc Ánh		09/01/1997	Cao đẳng hộ sinh	Thôn 2 - Sơn Hồng - Hương Sơn - Hà Tĩnh	Đại học y khoa Vinh		184176796	12/7/2018	CA Hà Tĩnh	
2	Cao Thị Công		04/6/1995	Cao đẳng hộ sinh	Diễn Thọ - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187498844	13/4/2017	CA Nghệ An	
3	Trần Thị Thùy Giang		12/6/1993	Cao đẳng hộ sinh	Thanh Đồng - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187244548	20/5/2010	CA Nghệ An	
4	Cao Thị Hoài		23/07/1991	Cao đẳng điều dưỡng phụ sản	Xóm 2 - Đông Thọ - Diễn Thọ - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	186800314	22/07/2006	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
5	Nguyễn Thị Hường		06/9/1993	Cao đẳng hộ sinh	Xuân Sơn- Đô Lương- Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187253736	13/07/2010	CA Nghệ An	
6	Chu Thị Huyền		25/11/1993	Cao đẳng hộ sinh	Diễn Trường - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187131085	07/12/2017	CA Nghệ An	
7	Biện Thị Linh		04/8/1995	Cao đẳng hộ sinh	Xóm 22 - Xuân Lâm - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187327499	04/4/2011	CA Nghệ An	
8	Nguyễn Thị Nguyệt		03/8/1990	Cao đẳng phụ sản	Yên Hồ - Đức Thọ - Hà Tĩnh	Đại học y khoa Vinh	B	183626372	11/5/2012	CA Hà Tĩnh	
9	Nguyễn Thị Hồng Nhung		05/12/1993	Cao đẳng hộ sinh	Thọ Phú - Quỳnh Thọ - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187340334	10/01/2011	CA Nghệ An	
10	Trần Thị Phương		10/05/1993	Cao đẳng hộ sinh	Xóm 9- Diễn Hùng - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187202927	30/01/2010	CA Nghệ An	
11	Trần Thị Sang		18/10/1987	Cao đẳng điều dưỡng phụ sản	Yên Tân - Giang Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	186321911	20/08/2003	CA Nghệ An	
12	Nguyễn Thị Tâm		10/10/1995	Cao đẳng hộ sinh	Xóm 10 - Thanh Dương - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187537380	28/8/2012	CA Nghệ An	
13	Nguyễn Thị Hoài Thanh		06/02/1990	Cao đẳng điều dưỡng phụ sản	Kim Chi - Đô Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	186621223	23/7/2011	CA Nghệ An	
14	Nguyễn Phương Thảo		12/11/1994	Cao đẳng điều dưỡng phụ sản	Lưu Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187405009	09/02/2012	CA Nghệ An	
15	Phùng Thị Thêm		06/12/1994	Cao đẳng hộ sinh	Nghi Thu - Cửa Lò - Nghệ An	Cao đẳng y tế Hà Tĩnh	B	187252223	24/6/2010	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
16	Phan Thị Thủy		15/10/1991	Cao đẳng phụ sản	Xóm 14- Đông Vạn - Nghi Vạn - Nghi Lộc - Nghệ	Đại học y khoa Vinh	B	186932601	05/08/2007	CA Nghệ An	
17	Trương Thị Thu Trang		01/03/1988	Cao đẳng điều dưỡng phụ sản	Quyết Tiến - Tam Hợp - Quỳnh Hợp - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	186607680	26/4/2005	CA Nghệ An	
18	Thái Thị Trang		08/10/1996	Cao đẳng hộ sinh	Xóm 2 - Tăng Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	241558384	07/4/2012	CA Đắc Lắc	
19	Nguyễn Thị Yến		15/05/1991	Cao đẳng điều dưỡng phụ sản	Xóm 9- Hậu Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	186918895	02/3/2017	CA Nghệ An	
IV	ĐIỀU DƯỠNG HẠNG III										
1	Vương Khánh An		22/8/1992	Cử nhân điều dưỡng	Nghi Thái - Nghi Lộc - Nghệ An	Đại học y dược Thái Bình	B	187153228	29/07/2009	CA Nghệ An	
2	Đậu Thị Phương Anh		30/12/1994	Cử nhân điều dưỡng	Tương Dương - Tùng Ảnh - Đức Thọ - Hà Tĩnh	Đại học y khoa Vinh	B	184161521	10/11/2011	CA Hà Tĩnh	
3	Hoàng Thị Bé		23/10/1993	Cử nhân điều dưỡng	Thanh Ngọc - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187347176	29/7/2013	CA Nghệ An	
4	Đậu Thị Hiền Chi		30/10/1994	Cử nhân điều dưỡng	Thịnh Mỹ - Quỳnh Thiện - Hoàng Mai - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187425756	03/7/2016	CA Nghệ An	
5	Lữ Thị Kim Chi		13/01/1992	Cử nhân điều dưỡng	Xóm 2 - Hưng Xuân - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187064405	10/03/2016	CA Nghệ An	
6	Nguyễn Thị Linh Chi		27/11/1996	Cử nhân điều dưỡng	Hưng Tây - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187407353	02/8/2012	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
7	Nguyễn Thị Thu Cúc		15/10/1990	Cử nhân điều dưỡng	Nghĩa Khánh - Nghĩa Đàn - Nghệ An	Đại học y dược Huế	B	186823294	24/10/2006	CA Nghệ An	
8	Lê Thị Hoàng Đan		20/5/1996	Cử nhân điều dưỡng	Hưng Nhân - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187521559	05/11/2015	CA Nghệ An	
9	Nguyễn Tiến Đạt	07/10/1983		Cử nhân điều dưỡng	Thiện Kế - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	Đại học điều dưỡng Nam Định	B	135090966	15/5/2013	CA Vĩnh Phúc	
10	Phạm Thị Hồng Diệp		30/10/1996	Cử nhân điều dưỡng	Liên Minh - Đức Thọ - Hà Tĩnh	Đại học y khoa Vinh	B	184128007	07/5/2011	CA Hà Tĩnh	
11	Nguyễn Thị Dung		25/03/1993	Cử nhân điều dưỡng	Nghi Thạch - Nghi Lộc - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187186475	09/12/2009	CA Nghệ An	
12	Nguyễn Thị Thùy Dung		21/05/1990	Cử nhân điều dưỡng	Xóm 18- Nghi Trường - Nghi Lộc - Nghệ An	Đại học y dược Huế	B	194410484	26/07/2006	CA Quảng Bình	
13	Phạm Thị Hải Giang		10/8/1994	Cử nhân điều dưỡng	Thuận Lộc - Hồng Lĩnh - Hà Tĩnh	Đại học y khoa Vinh	B	184056258	05/8/2010	CA Hà Tĩnh	
14	Nguyễn Thị Giang		11/02/1992	Cử nhân điều dưỡng	Hưng Đông - Vinh - Nghệ An	Đại học y Hà Nội	B	187011377	09/04/2014	CA Nghệ An	
15	Nguyễn Thị Giang		09/12/1996	Cử nhân điều dưỡng	Xóm 6- Nghi Diên - Nghi Lộc - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187413707	09/3/2012	CA Nghệ An	
16	Đặng Thị Giang		25/3/1995	Cử nhân điều dưỡng	Nghi Long - Nghi Lộc - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187387920	04/8/2017	CA Nghệ An	
17	Hồ Thị Thu Hà		14/05/1991	Cử nhân điều dưỡng	Quỳnh Bảng - Quỳnh lưu - Nghệ An	Đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương	B	187063640	07/10/2008	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
18	Nguyễn Thị Hà		22/02/1995	Cử nhân điều dưỡng	Thôn 9- Cẩm Duệ- Cẩm Xuyên - Hà Tĩnh	Đại học y khoa Vinh	B	184150361	09/12/2011	CA Hà Tĩnh	
19	Hoàng Thị Thúy Hà		16/02/1995	Cử nhân điều dưỡng	Vạn Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Đại học Duy Tân	Ứng dụng CNTT	194519467	15/4/2010	CA Quảng Bình	
20	Nguyễn Thị Hải		20/4/1994	Cử nhân điều dưỡng	Quỳnh Xuân - Hoàng Mai - Nghệ An	Đại học điều dưỡng Nam Định	B	187424911	10/10/2017	CA Nghệ An	
21	Hồ Thúy Hằng		28/10/1996	Cử nhân điều dưỡng	Quỳnh Văn - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187673702	11/12/2013	CA Nghệ An	
22	Đặng Thị Hằng		09/08/1992	Cử nhân điều dưỡng	Xóm 4 - Bắc Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học điều dưỡng Nam Định	Ứng dụng CNTT	187147825	16/07/2009	CA Nghệ An	
23	Nguyễn Thúy Hằng		12/6/1992	Cử nhân điều dưỡng	Hung Xá - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187213295	12/03/2010	CA Nghệ An	
24	Đinh Thị Hằng		06/01/1996	Cử nhân điều dưỡng	Đức Thủy - Đức Thọ - Hà Tĩnh	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	184138052	30/6/2011	CA Hà Tĩnh	
25	Hoàng Thị Hằng		20/10/1995	Cử nhân điều dưỡng	Diễn Thọ - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187498749	03/02/2013	CA Nghệ An	
26	Thái Thị Như Hào		22/6/1993	Cử nhân điều dưỡng	Diễn Phú - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187252018	27/5/2010	CA Nghệ An	
27	Nguyễn Thị Hiền		25/6/1994	Cử nhân điều dưỡng	Xóm 7 - Thanh Tường - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học điều dưỡng Nam Định	B	187369031	10/3/2012	CA Nghệ An	
28	Trần Thị Hiền		03/02/1994	Cử nhân điều dưỡng	Mã Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y dược Huế	B	187307977	27/11/2010	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
29	Nguyễn Thị Phương Hoa		01/6/1996	Cử nhân điều dưỡng	Xóm 3 - Thanh Hương - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học Đà Nẵng	B	187634974	25/5/2018	CA Nghệ An	
30	Đặng Thị Hoài		25/9/1994	Cử nhân điều dưỡng	Bắc Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học điều dưỡng Nam Định	Ứng dụng CNTT	187431560	24/02/2012	CA Nghệ An	
31	Nguyễn Thị Tuyết Hoài		19/8/1996	Cử nhân điều dưỡng	Sơn Phổ - Hương Sơn - Hà Tĩnh	Đại học y khoa Vinh	B	184243632	15/4/2013	CA Hà Tĩnh	
32	Võ Thị Nữ Hoàng		16/02/1996	Cử nhân điều dưỡng	Nghi Lâm - Nghi Lộc - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT cơ bản	187571455	28/11/2012	CA Nghệ An	
33	Kha Thị Hợi		21/02/1995	Cử nhân điều dưỡng	Châu Khê - Con Cuông- Nghệ An	Đại học kỹ thuật y dược Đà Nẵng	Ứng dụng CNTT	187236032	04/5/2010	CA Nghệ An	
34	Hồ Thị Hồng		08/03/1994	Cử nhân điều dưỡng	Phú Sơn - Tân Kỳ - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187300413	10/6/2016	CA Nghệ An	
35	Lê Thị Huệ		01/02/1994	Cử nhân điều dưỡng	Quỳnh Thọ - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187422475	26/12/2011	CA Nghệ An	
36	Lê Văn Hưng	08/01/1989		Cử nhân điều dưỡng	Xóm 11- Quỳnh Tân - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	186876951	11/07/2016	CA Nghệ An	
37	Hồ Thị Thu Hương		03/9/1994	Cử nhân điều dưỡng	Nam Yên - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187260697	26/7/2010	CA Nghệ An	
38	Cao Thị Huyền		23/10/1992	Cử nhân điều dưỡng	Xóm 10 - Diễn Phú - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y dược Thái Nguyên	B	187220490	05/03/2010	CA Nghệ An	
39	Dương Thị Huyền		12/11/1991	Cử nhân điều dưỡng	Vĩnh Sơn - Anh Sơn - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187071601	31/10/2008	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
40	Mai Thị Huyền		28/4/1992	Cử nhân điều dưỡng	Hậu Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học điều dưỡng Nam Định	B	187109888	24/3/2009	CA Nghệ An	
41	Lê Thị Huyền		01/12/1991	Cử nhân điều dưỡng	Phong Phú - Phong Điền - Huế	Đại học Điều dưỡng Nam Định	B	187030667	27/6/2008	CA Nghệ An	
42	Phan Thị Huyền		26/08/1993	Cử nhân điều dưỡng	Diễn Hoàng - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187202972	30/01/2010	CA Nghệ An	
43	Đinh Thị Khai		24/10/1996	Cử nhân điều dưỡng	Hưng Nhân - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187377706	28/6/2018	CA Nghệ An	
44	Trần Văn Khánh	14/12/1990		Cử nhân điều dưỡng	Xóm 4 - Nam Nghĩa - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	186994364	21/10/2008	CA Nghệ An	
45	Lương Thị Lam		02/08/1992	Cử nhân điều dưỡng	Xóm 7 - Thanh Tường - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187173984	25/7/2015	CA Nghệ An	
46	Nguyễn Thị Lân		20/8/1994	Cử nhân điều dưỡng	Văn Bắc - Nhân Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187430824	31/01/2011	CA Nghệ An	
47	Nguyễn Khánh Linh		25/3/1994	Cử nhân điều dưỡng	Diễn Hồng - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187338781	07/3/2001	CA Nghệ An	
48	Cao Thị Linh		13/11/1994	Cử nhân điều dưỡng	Hưng Thái - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187235045	01/6/2018	CA Nghệ An	
49	Nguyễn Thị Thùy Linh		20/03/1994	Cử nhân điều dưỡng	Kỳ Hưng - Kỳ Anh - Hà Tĩnh	Đại học y khoa Vinh	B	187399914	06/06/2012	CA Nghệ An	
50	Phạm Thị Hà Linh		15/6/1995	Cử nhân điều dưỡng	Cẩm Quan - Cẩm Xuyên - Hà Tĩnh	Đại học y khoa Vinh	B	184086568	11/11/2010	CA Hà Tĩnh	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
29	Nguyễn Thị Phương Hoa		01/6/1996	Cử nhân điều dưỡng	Xóm 3 - Thanh Hương - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học Đà Nẵng	B	187634974	25/5/2018	CA Nghệ An	
30	Đặng Thị Hoài		25/9/1994	Cử nhân điều dưỡng	Bắc Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học điều dưỡng Nam Định	Ứng dụng CNTT	187431560	24/02/2012	CA Nghệ An	
31	Nguyễn Thị Tuyết Hoài		19/8/1996	Cử nhân điều dưỡng	Sơn Phổ - Hương Sơn - Hà Tĩnh	Đại học y khoa Vinh	B	184243632	15/4/2013	CA Hà Tĩnh	
32	Võ Thị Nữ Hoàng		16/02/1996	Cử nhân điều dưỡng	Nghi Lâm - Nghi Lộc - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT cơ bản	187571455	28/11/2012	CA Nghệ An	
33	Kha Thị Hợi		21/02/1995	Cử nhân điều dưỡng	Châu Khê - Con Cuông- Nghệ An	Đại học kỹ thuật y dược Đà Nẵng	Ứng dụng CNTT	187236032	04/5/2010	CA Nghệ An	
34	Hồ Thị Hồng		08/03/1994	Cử nhân điều dưỡng	Phú Sơn - Tân Kỳ - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187300413	10/6/2016	CA Nghệ An	
35	Lê Thị Huệ		01/02/1994	Cử nhân điều dưỡng	Quỳnh Thọ - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187422475	26/12/2011	CA Nghệ An	
36	Lê Văn Hưng	08/01/1989		Cử nhân điều dưỡng	Xóm 11- Quỳnh Tân - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	186876951	11/07/2016	CA Nghệ An	
37	Hồ Thị Thu Hương		03/9/1994	Cử nhân điều dưỡng	Nam Yên - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187260697	26/7/2010	CA Nghệ An	
38	Cao Thị Huyền		23/10/1992	Cử nhân điều dưỡng	Xóm 10 - Diễn Phú - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y dược Thái Nguyên	B	187220490	05/03/2010	CA Nghệ An	
39	Dương Thị Huyền		12/11/1991	Cử nhân điều dưỡng	Vĩnh Sơn - Anh Sơn - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187071601	31/10/2008	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
40	Mai Thị Huyền		28/4/1992	Cử nhân điều dưỡng	Hậu Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học điều dưỡng Nam Định	B	187109888	24/3/2009	CA Nghệ An	
41	Lê Thị Huyền		01/12/1991	Cử nhân điều dưỡng	Phong Phú - Phong Điền - Huế	Đại học Điều dưỡng Nam Định	B	187030667	27/6/2008	CA Nghệ An	
42	Phan Thị Huyền		26/08/1993	Cử nhân điều dưỡng	Diễn Hoàng - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187202972	30/01/2010	CA Nghệ An	
43	Đinh Thị Khai		24/10/1996	Cử nhân điều dưỡng	Hung Nhân - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187377706	28/6/2018	CA Nghệ An	
44	Trần Văn Khánh	14/12/1990		Cử nhân điều dưỡng	Xóm 4 - Nam Nghĩa - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	186994364	21/10/2008	CA Nghệ An	
45	Lương Thị Lam		02/08/1992	Cử nhân điều dưỡng	Xóm 7 - Thanh Tường - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187173984	25/7/2015	CA Nghệ An	
46	Nguyễn Thị Lân		20/8/1994	Cử nhân điều dưỡng	Văn Bắc - Nhân Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187430824	31/01/2011	CA Nghệ An	
47	Nguyễn Khánh Linh		25/3/1994	Cử nhân điều dưỡng	Diễn Hồng - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187338781	07/3/2001	CA Nghệ An	
48	Cao Thị Linh		13/11/1994	Cử nhân điều dưỡng	Hung Thái - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187235045	01/6/2018	CA Nghệ An	
49	Nguyễn Thị Thùy Linh		20/03/1994	Cử nhân điều dưỡng	Kỳ Hưng - Kỳ Anh - Hà Tĩnh	Đại học y khoa Vinh	B	187399914	06/06/2012	CA Nghệ An	
50	Phạm Thị Hà Linh		15/6/1995	Cử nhân điều dưỡng	Cẩm Quan - Cẩm Xuyên - Hà Tĩnh	Đại học y khoa Vinh	B	184086568	11/11/2010	CA Hà Tĩnh	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
51	Bùi Thị Luận		10/11/1993	Cử nhân điều dưỡng	Vân Diên - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học điều dưỡng Nam Định	B	187311960	02/11/2010	CA Nghệ An	
52	Hoàng Diệu Ly		07/8/1995	Cử nhân điều dưỡng	Phong Thịnh - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187409173	12/12/2012	CA Nghệ An	
53	Đặng Thị Thanh Mai		24/6/1995	Cử nhân điều dưỡng	Xóm 15 - Long Sơn - Anh Sơn - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187467868	22/12/2011	CA Nghệ An	
54	Đinh Thị Mai		02/01/1994	Cử nhân điều dưỡng	Diễn Phú - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học Đà Nẵng	B	187498772	25/01/2013	CA Nghệ An	
55	Bùi Thị Minh		04/10/1994	Cử nhân điều dưỡng	Hùng Tiến - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187305995	30/6/2015	CA Nghệ An	
56	Nguyễn Thị Hà Na		05/5/1996	Cử nhân điều dưỡng	Thịnh Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187613262	16/12/2013	CA Nghệ An	
57	Nguyễn Thị Nga		28/4/1996	Cử nhân điều dưỡng	Xóm 2 - Diễn An - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187619339	02/7/2018	CA Nghệ An	
58	Nguyễn Thị Nga		30/10/1995	Cử nhân điều dưỡng	Quỳnh Diễn - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187254218	17/01/2013	CA Nghệ An	
59	Bùi Thị Ngà		12/01/1994	Cử nhân điều dưỡng	Thôn Lai Thịnh - Sơn Bằng - Hương Sơn - Hà Tĩnh	Đại học điều dưỡng Nam Định	B	184141107	19/8/2011	CA Hà Tĩnh	
60	Trần Thị Hồng Ngân		09/03/1996	Cử nhân điều dưỡng	Diễn Phong - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187460146	23/12/2012	CA Nghệ An	
61	Trần Thị Nghĩa		26/6/1995	Cử nhân điều dưỡng	Thanh Ngọc - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187450910	25/9/2015	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
62	Đỗ Thị Ngọc		05/03/1990	Cử nhân điều dưỡng	Quảng Hợp - Quảng Xương - Thanh Hóa	Đại học y dược Huế	B	187667293	10/01/2018	CA Nghệ An	
63	Phạm Thị Ngọc		16/09/1989	Cử nhân điều dưỡng	Xóm 6- Nam Kim Nam Đàn - Nghệ An	Đại học y dược Huế	B	186411342	06/04/2004	CA Nghệ An	
64	Lưu Thị Ngọc		28/01/1991	Cử nhân điều dưỡng	Thanh Liên - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học điều dưỡng Nam Định	B	187065237	14/10/2008	CA Nghệ An	
65	Phùng Anh Ngọc		01/02/1994	Cử nhân điều dưỡng	Sơn Trung - Hương Sơn - Hà Tĩnh	Đại học y khoa Vinh	B	184029535	31/8/2016	CA Hà Tĩnh	
66	Bùi Thị Nhụy		24/3/1992	Cử nhân điều dưỡng	Thuận Hòa - Đức Thuận - Hồng Lĩnh - Hà Tĩnh	Đại học y dược Huế	B	183881839	09/8/2008	CA Hà Tĩnh	
67	Thái Thị Tú Oanh		19/10/1992	Cử nhân điều dưỡng	Tường Sơn - Anh Sơn - Nghệ An	Đại học y dược Hải Phòng	B	187059541	30/9/2008	CA Nghệ An	
68	Hà Huyền Phương		06/10/1994	Cử nhân điều dưỡng	Lưu Sơn- Đô Lương - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT	187346281	24/8/2017	CA Nghệ An	
69	Lê Thị Phương		25/02/1991	Cử nhân điều dưỡng	Tân Phúc - Nông Cống - Thanh Hóa	Đại học y khoa Vinh	B	187019361	04/06/2008	CA Nghệ An	
70	Nguyễn Thị Quỳnh		03/11/1991	Cử nhân điều dưỡng	Lăng Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học điều dưỡng Nam Định	Ứng dụng CNTT	186804240	22/07/2006	CA Nghệ An	
71	Hồ Thị Sen		10/10/1995	Cử nhân điều dưỡng	Chí Thành - Quỳnh Bảng - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187489126	24/12/2015	CA Nghệ An	
72	Dương Thị Sương		26/10/1993	Cử nhân điều dưỡng	Xóm 8 - Xuân Lâm - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187054803	01/10/2008	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
73	Phạm Thị Tâm		23/11/1992	Cử nhân điều dưỡng	Xóm 7 - Nghi Diên - Nghi Lộc- Nghệ An	Đại học y Hà Nội	B	187148794	14/08/2009	CA Nghệ An	
74	Ngô Thị Thanh		24/06/1992	Cử nhân điều dưỡng	Xóm 3- Nghĩa Hưng - Nghĩa Đàn - Nghệ An	Đại học điều dưỡng Nam Định	B	187133917	20/07/2009	CA Nghệ An	
75	Nguyễn Phương Thảo		27/8/1995	Cử nhân điều dưỡng	Diễn Minh - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187230558	01/8/2017	CA Nghệ An	
76	Lê Thị Thu		09/9/1990	Cử nhân điều dưỡng	Xóm 2- Diễn Bình - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học điều dưỡng Nam Định	B	186986300	01/3/2008	CA Nghệ An	
77	Nguyễn Thị Huyền Thương		05/3/1995	Cử nhân điều dưỡng	Tràng Sơn- Đô Lương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187549175	04/01/2013	CA Nghệ An	
78	Nguyễn Thị Thúy		20/02/1994	Cử nhân điều dưỡng	Quỳnh Hưng - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187424255	08/02/2012	CA Nghệ An	
79	Hoàng Thị Mai Thùy		10/6/1994	Cử nhân điều dưỡng	Hồng Nguyệt - Thuận Lộc - Hồng Lĩnh - Hà Tĩnh	Đại học y khoa Vinh	B	183978950	29/8/2016	CA Hà Tĩnh	
80	Nguyễn Thị Thủy		07/7/1995	Cử nhân điều dưỡng	Xóm 1 - Đại Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187548395	22/4/2017	CA Nghệ An	
81	Trần Thị Quỳnh Trang		02/12/1996	Cử nhân điều dưỡng	Đức Xá - Đức Thọ - Hà Tĩnh	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187519935	10/9/2012	CA Nghệ An	
82	Lại Thị Huyền Trang		09/02/1990	Cử nhân điều dưỡng	Nghĩa Bình - Tân Kỳ - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	186476416	22/09/2004	CA Nghệ An	
83	Trương Thị Trinh		08/10/1996	Cử nhân điều dưỡng	Hộ Độ - Lộc Hà - Hà Tĩnh	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT cơ bản	184219763	21/9/2012	CA Hà Tĩnh	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
84	Vi Thị Ánh Tuyết		05/10/1994	Cử nhân điều dưỡng	Chi Khê - Con Cuông- Nghệ An	Đại học kỹ thuật y dược Đà Nẵng	B	187236214	08/6/2017	CA Nghệ An	
85	Nguyễn Thị Tuyết		15/10/1995	Cử nhân điều dưỡng	Phượng Đình - Đồng Văn - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187541486	14/01/2013	CA Nghệ An	
86	Nguyễn Thị Vân		17/8/1996	Cử nhân điều dưỡng	Xóm 8 - Nghi Lâm - Nghi Lộc - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187571319	28/11/2012	CA Nghệ An	
87	Đào Thị Vinh		15/8/1996	Cử nhân điều dưỡng	Đặng Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187611295	25/7/2013	CA Nghệ An	
88	Trần Thị Yến		26/11/1994	Cử nhân điều dưỡng	Thanh Lĩnh - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187449662	10/02/2012	CA Nghệ An	
V	ĐIỀU DƯỠNG HẠNG IV										
1	Nguyễn Thị An		22/01/1996	Cao đẳng điều dưỡng	Cát Văn - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187633012	27/11/2013	CA Nghệ An	
2	Nguyễn Thị Ngọc Anh		25/05/1992	Cao đẳng điều dưỡng	Sơn Thịnh - Hương Sơn - Hà Tĩnh	Đại học y khoa Vinh	B	187187661	24/04/2014	CA Nghệ An	
3	Đậu Thị Anh		03/9/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Diễn Lộc - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187498841	01/02/2013	CA Nghệ An	
4	Nguyễn Thị Tú Anh		08/06/1996	Cao đẳng điều dưỡng	Quỳnh Ngọc - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187410347	25/03/2013	CA Nghệ An	
5	Nguyễn Thế Bắc	01/12/1987		Cao đẳng điều dưỡng	Diễn Lộc - Diễn Châu - Nghệ An	Cao đẳng y dược Asean	B	186704594	27/7/2010	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
6	Hồ Thị Bích		12/10/1997	Cao đẳng điều dưỡng	Quỳnh Nghĩa - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187678574	18/11/2014	CA Nghệ An	
7	Phan Văn Đắc	12/11/1984		Cao đẳng điều dưỡng	Hung Thắng - Hưng Nguyên - Nghệ An	Cao đẳng y tế Nghệ An	B	186194214	13/02/2014	CA Nghệ An	
8	Hoàng Hà Diệp		27/3/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 7 - Diễn Minh - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187498196	11/12/2012	CA Nghệ An	
9	Thái Thị Diệu		22/7/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Cầu Khuôn - Hòa Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187547981	16/11/2012	CA Nghệ An	
10	Nguyễn Thị Dung		15/10/1996	Cao đẳng điều dưỡng	Nghi Phong - Nghi Lộc - Nghệ An	Cao đẳng y dược Phú Thọ	Ứng dụng CNTT	187387816	02/11/2013	CA Nghệ An	
11	Nguyễn Thị Kim Dung		18/10/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Nghi Phong - Nghi Lộc - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187034482	03/08/2008	CA Nghệ An	
12	Nguyễn Thị Phương Dung		03/11/1997	Cao đẳng điều dưỡng	Trường Tân- Quỳnh Thuận - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187680330	18/12/2014	CA Nghệ An	
13	Võ Thị Thùy Dương		01/02/1996	Cao đẳng điều dưỡng	Nam Cường - Nam Đàn - Nghệ An	Cao đẳng y tế Hà Tĩnh	Ứng dụng CNTT	187338868	01/02/2018	CA Nghệ An	
14	Hoàng Thị Duyên		07/02/1994	Cao đẳng điều dưỡng	Lăng Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187307911	27/11/2010	CA Nghệ An	
15	Nguyễn Thị Duyên		03/02/1994	Cao đẳng điều dưỡng	Tân An - Tân Hòa - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Cao đẳng y tế Phú Thọ	B	187420307	05/09/2015	CA Nghệ An	
16	Trương Thị Duyên		01/4/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Thái Học - Nghi Thái - Nghi Lộc - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187200429	24/02/2010	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
17	Trần Thị Duyên		02/09/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Lam Đồng - Hưng Tây - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187318067	30/09/2010	CA Nghệ An	
18	Nguyễn Thị Hương Giang		26/7/1997	Cao đẳng điều dưỡng	Hung Dũng - Vinh - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187696956	15/7/2014	CA Nghệ An	
19	Hồ Thị Hương Giang		13/10/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 13- Quỳnh Thanh - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Cao đẳng y dược Phú Thọ	B	186636706	26/3/2013	CA Nghệ An	
20	Nguyễn Thị Giang		25/5/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Nghi Diên - Nghi Lộc - Nghệ An	Cao đẳng Bách khoa Đà Nẵng	B	187226330	05/8/2011	CA Nghệ An	
21	Nguyễn Thị Hà Giang		25/6/1996	Cao đẳng điều dưỡng	Thanh Mỹ - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187632865	27/11/2013	CA Nghệ An	
22	Phạm Thị Trà Giang		25/12/1996	Cao đẳng điều dưỡng	Nam Thượng - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187605478	15/5/2013	CA Nghệ An	
23	Lê Thị Thanh Hà		10/10/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Trung Lễ -Đức Thọ - Hà Tĩnh	Đại học y khoa Vinh	B	184214954	28/8/2012	CA Hà Tĩnh	
24	Nguyễn Ngọc Hà	15/10/1995		Cao đẳng điều dưỡng	Thanh Lĩnh - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	A	187403454	31/8/2011	CA Nghệ An	
25	Nguyễn Thị Hân		17/7/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Diễn Hạnh - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187508310	02/4/2013	CA Nghệ An	
26	Trương Thị Hằng		10/01/1989	Cao đẳng điều dưỡng	Diễn Kỳ - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	186735894	27/8/2018	CA Nghệ An	
27	Nguyễn Thị Hằng		27/07/1990	Cao đẳng điều dưỡng	Vĩnh Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	186794261	22/6/2006	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
28	Phan Nguyễn Thúy Hằng		29/12/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Sơn Phổ - Hương Sơn - Hà Tĩnh	Đại học y khoa Vinh	B	184191214	25/4/2016	CA Hà Tĩnh	
29	Chu Thị Hằng		25/02/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Nam Cường - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187585069	28/9/2012	CA Nghệ An	
30	Trần Thị Mỹ Hạnh		22/9/1996	Cao đẳng điều dưỡng	Kim Liên - Nam Đàn - Nghệ An	Cao đẳng y tế Thanh Hóa	B	187443665	26/02/2012	CA Nghệ An	
31	Nguyễn Thị Thanh Hào		25/4/1996	Cao đẳng điều dưỡng	Thuận Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187391637	05/9/2011	CA Nghệ An	
32	Nguyễn Thị Hậu		01/4/1992	Cao đẳng điều dưỡng	Thanh Văn - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187173326	22/4/2017	CA Nghệ An	
33	Lê Thị Hiền		10/02/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Trường Sơn - Đức Thọ - Hà Tĩnh	Cao đẳng y tế Hà Tĩnh	B	184197182	19/6/2012	CA Hà Tĩnh	
34	Bùi Thị Hiền		28/10/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Thôn 3 - Thọ Sơn - Anh Sơn - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187467703	04/12/2011	CA Nghệ An	
35	Trần Võ Hiền	12/3/1989		Cao đẳng điều dưỡng	Thanh Đồng - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	186850853	11/01/2007	CA Nghệ An	
36	Hồ Thị Hiền		17/10/1992	Cao đẳng điều dưỡng	Mai Hùng - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187198895	23/12/2009	CA Nghệ An	
37	Trần Thị Thu Hiền		18/10/1988	Cao đẳng điều dưỡng	Phong Hào - Hưng Hòa - Vinh - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	186915135	04/7/2014	CA Nghệ An	
38	Phan Thị Hiền		27/10/1992	Cao đẳng điều dưỡng	Diễn Hùng - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187202731	16/10/2013	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
39	Nguyễn Thị Hiền		17/7/1996	Cao đẳng điều dưỡng	Xuân Lâm - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187439697	30/11/2011	CA Nghệ An	
40	Nguyễn Thị Hiệp		12/11/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Hòa Hội - Nam Cát - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187164493	30/01/2018	CA Nghệ An	
41	Thái Thị Hoa		26/12/1992	Cao đẳng điều dưỡng	Hòa Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187160829	25/08/2009	CA Nghệ An	
42	Đặng Thị Hoa		12/8/1994	Cao đẳng điều dưỡng	Thanh Xuân - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187447548	06/12/2011	CA Nghệ An	
43	Nguyễn Thị Hoa		06/08/1990	Cao đẳng điều dưỡng	Hòa Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	186966283	12/12/2007	CA Nghệ An	
44	Lê Thị Hoa		14/01/1994	Cao đẳng điều dưỡng	Kim Liên - Nam Đàn - Nghệ An	Cao đẳng y tế Phú Thọ	B	187344633	20/6/2017	CA Nghệ An	
45	Phan Thị Như Hoa		08/02/1997	Cao đẳng điều dưỡng	Hợp Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187586495	24/10/2014	CA Nghệ An	
46	Nguyễn Thị Thu Hoài		24/08/1990	Cao đẳng điều dưỡng	Môn Sơn- Con Cuông - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	186565888	28/07/2005	CA Nghệ An	
47	Bùi Thị Hoài		18/8/1994	Cao đẳng điều dưỡng	Nghi Thái - Nghi Lộc - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187200440	24/02/2010	CA Nghệ An	
48	Nguyễn Thị Hoài		04/01/1997	Cao đẳng điều dưỡng	Sơn Diệm - Hương Sơn - Hà Tĩnh	Đại học y khoa Vinh	B	184294845	15/7/2014	CA Hà Tĩnh	
49	Trần Thái Anh Hoàng	20/10/1992		Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 1- Hưng Lợi - Hưng Nguyên - Nghệ An	Cao đẳng y tế Phú Thọ	B	186893185	03/12/2014	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
50	Phan Văn Hùng	10/06/1992		Cao đẳng điều dưỡng	Diễn Viên - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187093648	16/01/2009	CA Nghệ An	
51	Lê Thị Thanh Hương		20/02/1988	Cao đẳng điều dưỡng	Định Công - Yên Định - Thanh Hóa	Đại học y khoa Vinh		186286852	27/03/2003	CA Nghệ An	
52	Nguyễn Thị Mai Hương		08/8/1997	Cao đẳng điều dưỡng	Quỳnh Diễn - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187647999	01/11/2014	CA Nghệ An	
53	Phạm Thị Thu Hương		01/5/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Kim Liên - Nam Đàn - Nghệ An	Cao đẳng y dược Phú Thọ	Ứng dụng CNTT	187344715	01/7/2014	CA Nghệ An	
54	Phạm Thị Hương		16/7/1990	Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 1 - Hưng Xuân - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	186650512	14/7/2005	CA Nghệ An	
55	Đậu Thị Hương		28/04/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 10 - Diễn Thành - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187220936	09/03/2010	CA Nghệ An	
56	Cao Thị Mai Hương		11/11/1991	Cao đẳng điều dưỡng	Hung Đạo - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	186690763	05/03/2018	CA Nghệ An	
57	Tô Thị Hường		28/06/1991	Cao đẳng điều dưỡng	Minh Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	186880216	11/04/2007	CA Nghệ An	
58	Trần Thị Hường		16/5/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 9- Hưng Phúc - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187245768	20/06/2010	CA Nghệ An	
59	Nguyễn Quang Huyền	19/01/1993		Cao đẳng điều dưỡng	Sơn Lễ - Hương Sơn - Hà Tĩnh	Cao đẳng y tế Hà Tĩnh	B	183845716	14/03/2018	CA Hà Tĩnh	
60	Hồ Thị Huyền	14/08/1994		Cao đẳng điều dưỡng	Quỳnh Lương - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Cao đẳng y dược Phú Thọ	B	187419906	24/10/2011	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
61	Lê Thị Thu Huyền		24/12/1994	Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 2 - Trảng Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187451625	27/10/2011	CA Nghệ An	
62	Mai Thị Huyền		20/4/1994	Cao đẳng điều dưỡng	Hoành Nam - Kỳ Liên - Kỳ Anh - Hà Tĩnh	Cao đẳng y tế Hà Tĩnh	B	184143321	27/01/2016	CA Hà Tĩnh	
63	Nguyễn Thị Huyền		01/01/1990	Cao đẳng điều dưỡng	Trảng Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	186959191	31/7/2009	CA Nghệ An	
64	Lê Thị Huyền		21/5/1991	Cao đẳng điều dưỡng	Đại Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	186989976	6/8/2016	CA Nghệ An	
65	Tổng Thị Huyền		05/11/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 3 - Xuân Hòa - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187305354	21/9/2010	CA Nghệ An	
66	Lê Thị Huyền		08/10/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Bắc Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187210063	13/03/2010	CA Nghệ An	
67	Tạ Thị Khánh Huyền		16/07/1992	Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 12 - Nghi Mỹ - Nghi Lộc - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187103513	18/02/2009	CA Nghệ An	
68	Phan Thị Thanh Huyền		03/09/1992	Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 10 - Thanh Chi - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187222233	04/03/2010	CA Nghệ An	
69	Phạm Thị Khánh Huyền		15/7/1996	Cao đẳng điều dưỡng	Hưng Xuân - Hưng Nguyên - Nghệ An	Cao đẳng y tế Phú Thọ	B	187332423	16/12/2010	CA Nghệ An	
70	Hoàng Thị Lan		20/01/1997	Cao đẳng điều dưỡng	Tiến Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa	Đại học y khoa Vinh	B	174631770	29/12/2014	CA Thanh Hóa	
71	Trần Thị Ngọc Lan		01/11/1994	Cao đẳng điều dưỡng	Phổ Thuận - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Cao đẳng y tế Phú Thọ	B	187083421	10/11/2014	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
72	Trần Thị Huyền Linh		24/01/1996	Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 14- Diễn Trường - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187438340	16/3/2012	CA Nghệ An	
73	Đào Thị Mỹ Linh		26/02/1997	Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 4 - Nam Tân Nam Đàn - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187589952	23/9/2014	CA Nghệ An	
74	Đặng Thị Thùy Linh		29/5/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Tiên Điền - Nghi Xuân - Hà Tĩnh	Đại học y khoa Vinh	B	184207548	16/7/2012	CA Hà Tĩnh	
75	Lê Thị Linh		07/01/1992	Cao đẳng điều dưỡng	Khối Xuân Tiến - Hưng Dũng - Vinh Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187120770	10/04/2013	CA Nghệ An	
76	Trần Thị Mai Linh		04/07/1991	Cao đẳng điều dưỡng	Diễn Hồng - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	186965920	21/12/2007	CA Nghệ An	
77	Bùi Thị Huyền Linh		08/05/1992	Cao đẳng điều dưỡng	Thanh Xuân - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187034467	06/03/2018	CA Nghệ An	
78	Võ Thị Tú Linh		20/8/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 6 - Nghi Liên - Vinh - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187231099	20/4/2010	CA Nghệ An	
79	Nguyễn Thị Lương		28/9/1996	Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 5 - Quỳnh Đôi - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187673175	01/12/2013	CA Nghệ An	
80	Lê Thị Khánh Ly		29/08/1992	Cao đẳng điều dưỡng	Tào Sơn - Anh Sơn - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187187440	18/11/2009	CA Nghệ An	
81	Nguyễn Thị Ngọc Mai		14/4/1994	Cao đẳng điều dưỡng	Lưu Sơn- Đô Lương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187260617	22/7/2010	CA Nghệ An	
82	Nguyễn Thị Mai		05/11/1994	Cao đẳng điều dưỡng	Quỳnh Yên - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187423816	07/02/2012	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
83	Võ Ngọc Mai		26/07/1989	Cao đẳng điều dưỡng	Diễn Tháp - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	186393057	24/02/2004	CA Nghệ An	
84	Nguyễn Thị Mai		10/06/1988	Cao đẳng điều dưỡng	Vĩnh Sơn - Anh Sơn - Nghệ An	Cao đẳng y tế Hà Nội	B	186365541	13/11/2003	CA Nghệ An	
85	Lê Thị Minh		05/12/1989	Cao đẳng điều dưỡng	Quảng Hợp - Quảng Xương - Thanh Hóa	Cao đẳng y tế Thanh Hóa	B	272705107	07/8/2014	CA Đồng Nai	
86	Bùi Thị Mơ		14/11/1996	Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 3/2 - Châu Thắng - Quỳnh Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187342320	26/4/2016	CA Nghệ An	
87	Nguyễn Thị My		22/5/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Diễn Hạnh - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187434540	05/7/2016	CA Nghệ An	
88	Phan Thị Hà My		17/11/1992	Cao đẳng điều dưỡng	Bắc Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187028430	24/06/2008	CA Nghệ An	
89	Nguyễn Lê Na		18/5/1997	Cao đẳng điều dưỡng	Nghĩa Hòa - Nghĩa Đàn - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187552882	10/9/2012	CA Nghệ An	
90	Nguyễn Quang Nam	26/10/1993		Cao đẳng điều dưỡng	Phúc Trạch - Hương Khê - Hà Tĩnh	Đại học y khoa Vinh	B	187250778	19/06/2010	CA Nghệ An	
91	Đoàn Thị Nam		20/10/1997	Cao đẳng điều dưỡng	Nghĩa Đồng - Tân Kỳ - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187466489	17/6/2012	CA Nghệ An	
92	Trần Thị Nga		06/06/1990	Cao đẳng điều dưỡng	Hưng Hòa - Vinh - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	186690487	17/4/2017	CA Nghệ An	
93	Phạm Thị Nga		04/01/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 6 - Hợp Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187066653	30/10/2008	CA Nghệ An	